

Bộ, tỉnh: Tỉnh Ninh Bình

Mẫu số 04a-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND xã Xuân Hưng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng

Mã đơn vị:

Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

CÔNG KHAI VIỆC HÌNH THÀNH TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

Năm 2025

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I. Trường THCS Xuân Phương					42.800				
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm				42.800				
II. Trường Tiểu học Xuân Trung					13.300				
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm				13.300				
III. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm								
IV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm								
V. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng					638.422				
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm				638.422				
VI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng					79.280				
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm				79.280				
VII. Trường THCS Xuân Trung									
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm								
VIII. Trường THCS Thọ Nghiệp									
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm								
IX. Trường Mầm non Xuân Phương					236.742				
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm				236.742				

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
X. Trường THCS Xuân Bắc									
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm								
XI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm				19.980				
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm				19.980				
XII. Trường Mầm non Xuân Vinh									
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm								
XIII. Trường THCS Xuân Vinh									
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm								
XIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm								
XV. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm				645.996				
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm				645.996				
XVI. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm								
XVII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm								
XVIII. Trường Tiểu học Xuân Phương									
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm								
XIX. Trường Mầm non Xuân Bắc									
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm								
XX. Trường Mầm non Xuân Trung									
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm				63.982				
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm				63.982				
XXI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
XXII. Trường THCS Xuân Bắc									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XXIII. Trường Mầm non Xuân Phương									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XXIV. Trường THCS Thọ Nghiệp									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XXV. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XXVI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp				481.372				
XXVII. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XXVIII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XXIX. Trường Tiểu học Xuân Trung									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XXX. Trường THCS Xuân Trung									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XXXI. Trường THCS Xuân Phương									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
XXXII. Trường Mầm non Xuân Trung									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XXXIII. Trường Mầm non Xuân Bắc									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XXXIV. Trường Tiểu học Xuân Phương									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XXXV. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XXXVI. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XXXVII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XXXVIII. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XXXIX. Trường THCS Xuân Vinh									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XL. Trường Mầm non Xuân Vinh									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
XLI. Trường Tiểu học Xuân Trung									
1.1	Đất								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
XLII. Trường Mầm non Xuân Trung									
1.1	Đất								
XLIII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
1.1	Đất								
XLIV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
1.1	Đất								
XLV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
1.1	Đất								
XLVI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
1.1	Đất								
XLVII. Trường THCS Xuân Trung									
1.1	Đất								
XLVIII. Trường THCS Thọ Nghiệp									
1.1	Đất								
XLIX. Trường Mầm non Xuân Phương									
1.1	Đất								
L. Trường THCS Xuân Bắc									
1.1	Đất								
LI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
1.1	Đất								
LII. Trường THCS Xuân Vinh									
1.1	Đất								
LIII. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
1.1	Đất								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	LIV. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
1.1	Đất								
	LV. Trường Tiểu học Xuân Vinh								
1.1	Đất								
	LVI. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp								
1.1	Đất								
	LVII. Trường Tiểu học Xuân Phương								
1.1	Đất								
	LVIII. Trường Mầm non Xuân Bắc								
1.1	Đất								
	LIX. Trường THCS Xuân Phương								
1.1	Đất								
	LX. Trường Mầm non Xuân Vinh								
1.1	Đất								
	LXI. Trường Mầm non Xuân Trung								
1.2	Nhà								
	LXII. Trường Mầm non Xuân Vinh								
1.2	Nhà								
	LXIII. Trường THCS Xuân Vinh								
1.2	Nhà								
	LXIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
1.2	Nhà								
	LXV. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
1.2	Nhà								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
LXVI. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
1.2	Nhà								
LXVII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
1.2	Nhà								
LXVIII. Trường Tiểu học Xuân Phương									
1.2	Nhà								
LXIX. Trường Mầm non Xuân Bắc									
1.2	Nhà								
LXX. Trường THCS Xuân Phương									
1.2	Nhà								
LXXI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
1.2	Nhà								
LXXII. Trường THCS Xuân Bắc									
1.2	Nhà								
LXXIII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
1.2	Nhà								
LXXIV. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
1.2	Nhà								
LXXV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
1.2	Nhà								
LXXVI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
1.2	Nhà								
LXXVII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
1.2	Nhà								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
LXXVIII. Trường THCS Xuân Trung									
1.2	Nhà								
LXXIX. Trường THCS Thọ Nghiệp									
1.2	Nhà								
LXXX. Trường Mầm non Xuân Phương									
1.2	Nhà								
LXXXI. Trường Tiểu học Xuân Trung									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
LXXXII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
LXXXIII. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
LXXXIV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác				481.372				
LXXXV. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
LXXXVI. Trường THCS Xuân Trung									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
LXXXVII. Trường THCS Thọ Nghiệp									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
LXXXVIII. Trường Mầm non Xuân Phương									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
LXXXIX. Trường THCS Xuân Bắc									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
XC. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
XCI. Trường Mầm non Xuân Trung									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
XCII. Trường Mầm non Xuân Vinh									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
XCIII. Trường THCS Xuân Vinh									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
XCIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
XCV. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
XCVI. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
XCVII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
XCVIII. Trường Tiểu học Xuân Phương									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
XCIX. Trường Mầm non Xuân Bắc									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
C. Trường THCS Xuân Phương									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
	Cải tạo, nâng cấp chợ Trung		1		402.378				

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Hệ thống đèn chiếu sáng tại khu vực cầu Nam Điền A	hệ thống	1		78.994	Chỉ định thầu			
CII. Trường Mầm non Xuân Bắc									
2	Xe ô tô								
CIII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
2	Xe ô tô								
CIV. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
2	Xe ô tô								
CV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
2	Xe ô tô								
CVI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
2	Xe ô tô								
CVII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
2	Xe ô tô								
CVIII. Trường THCS Xuân Trung									
2	Xe ô tô								
CIX. Trường THCS Thọ Nghiệp									
2	Xe ô tô								
CX. Trường Mầm non Xuân Phương									
2	Xe ô tô								
CXI. Trường THCS Xuân Bắc									
2	Xe ô tô								
CXII. Trường Mầm non Xuân Trung									
2	Xe ô tô								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CXIII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
2	Xe ô tô								
CXIV. Trường THCS Xuân Phương									
2	Xe ô tô								
CXV. Trường Tiểu học Xuân Phương									
2	Xe ô tô								
CXVI. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
2	Xe ô tô								
CXVII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
2	Xe ô tô								
CXVIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
2	Xe ô tô								
CXIX. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
2	Xe ô tô								
CXX. Trường THCS Xuân Vinh									
2	Xe ô tô								
CXXI. Trường Mầm non Xuân Vinh									
2	Xe ô tô								
CXXII. Trường THCS Xuân Phương									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CXXIII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CXXIV. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CXXV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CXXVI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CXXVII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CXXVIII. Trường THCS Xuân Trung									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CXXIX. Trường THCS Thọ Nghiệp									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CXXX. Trường Mầm non Xuân Phương									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CXXXI. Trường THCS Xuân Bắc									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CXXXII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CXXXIII. Trường Mầm non Xuân Trung									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CXXXIV. Trường Mầm non Xuân Vinh									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CXXXV. Trường THCS Xuân Vinh									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CXXXVI. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CXXXVII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
	CXXXVIII. Trường Tiểu học Xuân Vinh								
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
	CXXXIX. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp								
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
	CXL. Trường Tiểu học Xuân Phương								
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
	CXLI. Trường Mầm non Xuân Bắc								
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
	CXLII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CXLIII. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CXLIV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CXLV. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CXLVI. Trường THCS Xuân Trung								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CXLVII. Trường THCS Thọ Nghiệp								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CXLVIII. Trường Mầm non Xuân Phương								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CXLIX. Trường THCS Xuân Bắc									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CL. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CLI. Trường Mầm non Xuân Trung									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CLII. Trường Mầm non Xuân Vinh									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CLIII. Trường THCS Xuân Vinh									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CLIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CLV. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CLVI. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CLVII. Trường Tiểu học Xuân Phương									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CLVIII. Trường Mầm non Xuân Bắc									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CLIX. Trường THCS Xuân Phương									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CLX. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CLXI. Trường Tiểu học Xuân Trung								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CLXII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CLXIII. Trường Mầm non Xuân Vinh								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CLXIV. Trường THCS Xuân Vinh								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CLXV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CLXVI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CLXVII. Trường Mầm non Xuân Trung								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CLXVIII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CLXIX. Trường THCS Xuân Bắc								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CLXX. Trường Mầm non Xuân Phương								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CLXXI. Trường THCS Thọ Nghiệp								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CLXXII. Trường THCS Xuân Trung								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CLXXIII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CLXXIV. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CLXXV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CLXXVI. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CLXXVII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CLXXVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CLXXIX. Trường THCS Xuân Phương									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CLXXX. Trường Mầm non Xuân Bắc									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CLXXXI. Trường Tiểu học Xuân Phương									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CLXXXII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CLXXXIII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CLXXXIV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CLXXXV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CLXXXVI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CLXXXVII. Trường THCS Xuân Trung									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CLXXXVIII. Trường THCS Thọ Nghiệp									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CLXXXIX. Trường Mầm non Xuân Phương									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CXC. Trường THCS Xuân Bắc									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CXCI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CXCII. Trường Mầm non Xuân Vinh									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CXCIII. Trường THCS Xuân Phương									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CXCIV. Trường Mầm non Xuân Trung									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CXCV. Trường Mầm non Xuân Bắc									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CXCVI. Trường Tiểu học Xuân Phương									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CXCVII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CXCVIII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CXCIX. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CC. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CCI. Trường THCS Xuân Vinh									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CCII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCIII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCIV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCVI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCVII. Trường THCS Xuân Trung									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCVIII. Trường THCS Thọ Nghiệp									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCIX. Trường Mầm non Xuân Phương									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCX. Trường THCS Xuân Bắc									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCXI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCXII. Trường Mầm non Xuân Trung									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCXIII. Trường Mầm non Xuân Vinh									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCXIV. Trường THCS Xuân Vinh									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCXV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCXVI. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCXVII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCXVIII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCXIX. Trường Tiểu học Xuân Phương									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCXX. Trường Mầm non Xuân Bắc									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCXXI. Trường THCS Xuân Phương									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCXXII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
4	Máy móc, thiết bị								
CCXXIII. Trường Mầm non Xuân Bắc									
4	Máy móc, thiết bị								
CCXXIV. Trường THCS Xuân Phương									
4	Máy móc, thiết bị				42.800				
CCXXV. Trường Tiểu học Xuân Trung									
4	Máy móc, thiết bị				13.300				
CCXXVI. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
4	Máy móc, thiết bị								
CCXXVII. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
4	Máy móc, thiết bị				130.050				
CCXXVIII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
4	Máy móc, thiết bị				67.280				
CCXXIX. Trường THCS Xuân Trung									
4	Máy móc, thiết bị								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCXXX. Trường THCS Thọ Nghiệp									
4	Máy móc, thiết bị								
CCXXXI. Trường Mầm non Xuân Phương									
4	Máy móc, thiết bị				136.510				
CCXXXII. Trường THCS Xuân Bắc									
4	Máy móc, thiết bị								
CCXXXIII. Trường Mầm non Xuân Trung									
4	Máy móc, thiết bị				21.200				
CCXXXIV. Trường Mầm non Xuân Vinh									
4	Máy móc, thiết bị								
CCXXXV. Trường THCS Xuân Vinh									
4	Máy móc, thiết bị								
CCXXXVI. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
4	Máy móc, thiết bị								
CCXXXVII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
4	Máy móc, thiết bị				645.996				
CCXXXVIII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
4	Máy móc, thiết bị								
CCXXXIX. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
4	Máy móc, thiết bị								
CCXL. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
4	Máy móc, thiết bị				19.980				
CCXLI. Trường Tiểu học Xuân Phương									
4	Máy móc, thiết bị								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCXLII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh				19.980				
	CCXLIII. Trường THCS Xuân Bắc								
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
	CCXLIV. Trường Mầm non Xuân Phương								
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh				15.120				
	CCXLV. Trường THCS Thọ Nghiệp								
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
	CCXLVI. Trường THCS Xuân Trung								
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
	CCXLVII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh				16.000				
	CCXLVIII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp								
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
	CCXLIX. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh				130.050				
	CCL. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
	CCLI. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
	CCLII. Trường Tiểu học Xuân Trung								
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh				13.300				
	CCLIII. Trường Mầm non Xuân Trung								
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh				21.200				

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCLIV. Trường Mầm non Xuân Vinh									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCLV. Trường THCS Xuân Vinh									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCLVI. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCLVII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh				645.996				
CCLVIII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCLIX. Trường Tiểu học Xuân Phương									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCLX. Trường Mầm non Xuân Bắc									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCLXI. Trường THCS Xuân Phương									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCLXII. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
	Bộ bàn ghế tiếp khách	bộ	1		12.150				
	Bộ máy tính để bàn	bộ	1		14.580				
	Bộ máy tính để bàn	bộ	1		14.580				
	Bộ máy tính để bàn	bộ	1		14.580				
	Bộ máy tính để bàn	bộ	1		14.580				
	Bộ máy tính để bàn	bộ	1		14.580				

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCLXIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
	Bộ máy tính để bàn	Bộ	1		19.900				
	Bộ máy tính để bàn (Lan)		1		16.848				
	Điều hòa 1 nhà văn hóa	Cái	1		18.581				
	Điều hòa 10 nhà văn hóa	Cái	1		18.581				
	Điều hòa 10 nhà văn hóa	Cái	1		18.581				
	Điều hòa 12 nhà văn hóa	Cái	1		18.581				
	Điều hòa 2 nhà văn hóa	Cái	1		18.581				
	Điều hòa 3 nhà văn hóa	Cái	1		18.581				
	Điều hòa 4 nhà văn hóa	Cái	1		18.581				
	Điều hòa 5 nhà văn hóa	Cái	1		18.581				
	Điều hòa 6 nhà văn hóa	Cái	1		18.581				
	Điều hòa 7 nhà văn hóa	Cái	1		18.581				
	Điều hòa 8 nhà văn hóa	Cái	1		18.581				
	Điều hòa 9 nhà văn hóa	Cái	1		18.581				
	Màn hình Led- Nhà văn hóa	Cái	1		370.000				
CCLXIV. Trường Tiểu học Xuân Trung									
	Máy lọc nước	Chiếc	1	VN	13.300	Mua sắm trực tiếp			
CCLXV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
	Máy scan A3	Cái	1		45.000	Mua sắm trực tiếp			
CCLXVI. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
	Máy tính làm việc (Minh)	Cái	1		16.273				
CCLXVII. Trường Mầm non Xuân Phương									
	Máy tính xách tay DELL		1		15.120				

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCLXVIII. Trường Mầm non Xuân Trung									
	Máy tính xách tay Dell Core i3-2025	Cái	1	DELL	10.600	Mua sắm trực tiếp			
	Máy tính xách tay Dell Core i3-2025	Cái	1	DELL	10.600	Mua sắm trực tiếp			
CCLXIX. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
	Máy tính xách tay Dell(Intel Core i5.1334U/ RAM 16GB/ ổ SSD 512GB/ Intel UHD Graphics/ 15.6inch FHD/ Win11/Office Home 24/ màu Bạc	Chiếc	1		16.000				
CCLXX. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	Máy tính-Thuy	Chiếc	1		19.980				
CCLXXI. Trường Mầm non Xuân Bắc									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
CCLXXII. Trường Mầm non Xuân Vinh									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
CCLXXIII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
CCLXXIV. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
CCLXXV. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
CCLXXVI. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCLXXVII. Trường Tiểu học Xuân Phương									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
CCLXXVIII. Trường THCS Xuân Phương									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung				42.800				
CCLXXIX. Trường THCS Xuân Vinh									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
CCLXXX. Trường Tiểu học Xuân Trung									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
CCLXXXI. Trường Mầm non Xuân Trung									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
CCLXXXII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
CCLXXXIII. Trường THCS Xuân Bắc									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
CCLXXXIV. Trường Mầm non Xuân Phương									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung				72.690				
CCLXXXV. Trường THCS Thọ Nghiệp									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
CCLXXXVI. Trường THCS Xuân Trung									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCLXXXVII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung				51.280				
CCLXXXVIII. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
CCLXXXIX. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
CCXC. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
CCXCI. Trường Mầm non Xuân Phương									
	Máy phát điện 2025		1		48.000				
CCXCII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
	Máy phát điện nhãn hiệu bambo: BMB-GS-10K VA	Chiếc	1		28.080				
CCXCIII. Trường Mầm non Xuân Phương									
	Tivi LG75Inch PHĐ		1		24.690				
CCXCIV. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
	Tivi Samsung UA55U8000FKXXV	Chiếc	1		10.500				
	Tivi Samsung UA65DU7700KXXV	Chiếc	1		12.700				
CCXCV. Trường THCS Xuân Phương									
	Tivi TCL LED 65P6K		1		10.700				
	Tivi TCL LED 65P6K		1		10.700				
	Tivi TCL LED 65P6K		1		10.700				
	Tivi TCL LED 65P6K		1		10.700				

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCXCVI. Trường Mầm non Xuân Bắc									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCXCVII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCXCVIII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCXCIX. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCC. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCII. Trường THCS Xuân Trung									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCIII. Trường THCS Thọ Nghiệp									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCIV. Trường Mầm non Xuân Phương									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng				48.700				
CCCIV. Trường THCS Xuân Bắc									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCVI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCVII. Trường Mầm non Xuân Trung									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCVIII. Trường Mầm non Xuân Vinh									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCIX. Trường THCS Xuân Vinh									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCX. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCXI. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCXII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCXIII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCXIV. Trường Tiểu học Xuân Phương									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCXV. Trường THCS Xuân Phương									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCXVI. Trường Mầm non Xuân Phương									
	Máy hút mùi bếp 2025		1		48.700				
CCCXVII. Trường Mầm non Xuân Trung									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
CCCXVIII. Trường THCS Xuân Bắc									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCXIX. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXX. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXXI. Trường Mầm non Xuân Phương								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXXII. Trường THCS Thọ Nghiệp								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXXIII. Trường THCS Xuân Trung								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXXIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXXV. Trường Mầm non Xuân Vinh								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXXVI. Trường THCS Xuân Vinh								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXXVII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXXVIII. Trường Tiểu học Xuân Vinh								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCXXIX. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXXX. Trường Tiểu học Xuân Phương								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXXXI. Trường Mầm non Xuân Bắc								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXXXII. Trường THCS Xuân Phương								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXXXIII. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXXXIV. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXXXV. Trường Tiểu học Xuân Trung								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXXXVI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCXXXVII. Trường Tiểu học Xuân Trung								
6	Tài sản cố định đặc thù								
	CCCXXXVIII. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
6	Tài sản cố định đặc thù								
	CCCXXXIX. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
6	Tài sản cố định đặc thù								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCXL. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCXLI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCXLII. Trường THCS Xuân Trung									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCXLIII. Trường THCS Thọ Nghiệp									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCXLIV. Trường Mầm non Xuân Phương									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCXLV. Trường THCS Xuân Bắc									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCXLVI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCXLVII. Trường THCS Xuân Phương									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCXLVIII. Trường Mầm non Xuân Bắc									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCXLIX. Trường Tiểu học Xuân Phương									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCL. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCLI. Trường Mầm non Xuân Vinh									
6	Tài sản cố định đặc thù								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCLII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCLIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCLIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCLV. Trường THCS Xuân Vinh									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCLVI. Trường Mầm non Xuân Trung									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCLVII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
CCCLVIII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
CCCLIX. Trường Tiểu học Xuân Trung									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
CCCLX. Trường THCS Xuân Phương									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
CCCLXI. Trường Mầm non Xuân Bắc									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
CCCLXII. Trường Tiểu học Xuân Phương									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
CCCLXIII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCLXIV. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCLXV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCLXVI. Trường THCS Xuân Vinh								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCLXVII. Trường Mầm non Xuân Vinh								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCLXVIII. Trường Mầm non Xuân Trung								
7	Tài sản cố định hữu hình khác				42.782				
	CCCLXIX. Trường THCS Xuân Bắc								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCLXX. Trường Mầm non Xuân Phương								
7	Tài sản cố định hữu hình khác				100.232				
	CCCLXXI. Trường THCS Thọ Nghiệp								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCLXXII. Trường THCS Xuân Trung								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCLXXIII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCLXXIV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCLXXV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCLXXVI. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
CCCLXXVII. Trường Mầm non Xuân Phương									
	Biển cổng trường		1		12.250				
CCCLXXVIII. Trường Mầm non Xuân Trung									
	Biển cổng trường 2 mặt chữ nổi KT 1mx6,7m-2025	Bộ	1		18.252	Mua sắm trực tiếp			
CCCLXXIX. Trường Mầm non Xuân Phương									
	Du quay 6 con giống		1		24.250				
CCCLXXX. Trường Mầm non Xuân Trung									
	Giá sách 1 tầng cho bàn bán nguyệt-2025	bộ	1		12.450	Mua sắm trực tiếp			
CCCLXXXI. Trường Mầm non Xuân Phương									
	Mâm quay quả lê		1		15.932				
CCCLXXXII. Trường Mầm non Xuân Trung									
	Máy xay thịt -2025	Chiếc	1		12.080	Mua sắm trực tiếp			
CCCLXXXIII. Trường Mầm non Xuân Phương									
	Thang leo liên hoàn		1		23.900				
	Thang leo liên hoàn		1		23.900				
CCCLXXXIV. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
CCCLXXXV. Trường Mầm non Xuân Phương									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCLXXXVI. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCLXXXVII. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCLXXXVIII. Trường THCS Xuân Vinh								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCLXXXIX. Trường Mầm non Xuân Vinh								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCXC. Trường Mầm non Xuân Trung								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCXCI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCXCII. Trường THCS Xuân Bắc								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCXCIII. Trường THCS Thọ Nghiệp								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCXCIV. Trường THCS Xuân Trung								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCXCV. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)				12.000				
CCCXCVI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)				27.000				
CCCXCVII. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
CCCXCVIII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
CCCXCIX. Trường Tiểu học Xuân Trung									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
CCCC. Trường Tiểu học Xuân Phương									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
CCCCI. Trường Mầm non Xuân Bắc									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
CCCCII. Trường THCS Xuân Phương									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
CCCCIII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
CCCCIV. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
	Phần mềm kế toán HCSN MISA Mimoso Online - Khởi tạo và phần mềm năm đầu tiên		1		12.000				

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
	Phần mềm kế toán Misa Mimosa online	Phần mềm	1		12.000				
	Phần mềm quản lý tài sản MISA QLTS	Phần mềm	1		15.000				
CCCCVI. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
II	Tài sản giao mới								
CCCCVII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
II	Tài sản giao mới								
CCCCVIII. Trường THCS Xuân Vinh									
II	Tài sản giao mới								
CCCCIX. Trường Mầm non Xuân Vinh									
II	Tài sản giao mới								
CCCCX. Trường Mầm non Xuân Trung									
II	Tài sản giao mới								
CCCCXI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
II	Tài sản giao mới				74.150				
II	Tài sản giao mới				74.150				
CCCCXII. Trường THCS Xuân Bắc									
II	Tài sản giao mới								
CCCCXIII. Trường Mầm non Xuân Phương									
II	Tài sản giao mới								
CCCCXIV. Trường THCS Thọ Nghiệp									
II	Tài sản giao mới								
CCCCXV. Trường THCS Xuân Trung									
II	Tài sản giao mới								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCXVI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng				350.114				
II	Tài sản giao mới				350.114				
	CCCCXVII. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng				192.645				
II	Tài sản giao mới				192.645				
	CCCCXVIII. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
II	Tài sản giao mới								
	CCCCXIX. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
II	Tài sản giao mới								
	CCCCXX. Trường Tiểu học Xuân Trung								
II	Tài sản giao mới								
	CCCCXXI. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp								
II	Tài sản giao mới								
	CCCCXXII. Trường Tiểu học Xuân Phương								
II	Tài sản giao mới								
	CCCCXXIII. Trường Mầm non Xuân Bắc								
II	Tài sản giao mới								
	CCCCXXIV. Trường THCS Xuân Phương								
II	Tài sản giao mới								
	CCCCXXV. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng				9.010.297				
II	Tài sản giao mới				9.010.297				
	CCCCXXVI. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
	CCCCXXVII. Trường THCS Xuân Vinh								
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCXXVIII. Trường Mầm non Xuân Vinh									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCXXIX. Trường Mầm non Xuân Trung									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCXXX. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCXXXI. Trường Tiểu học Xuân Trung									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCXXXII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCXXXIII. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCXXXIV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCXXXV. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp				90.044				
CCCCXXXVI. Trường THCS Xuân Trung									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCXXXVII. Trường Mầm non Xuân Phương									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCXXXVIII. Trường THCS Xuân Bắc									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCXXXIX. Trường THCS Thọ Nghiệp									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCXL. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCXLI. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp				9.010.297				
CCCCXLII. Trường THCS Xuân Phương									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCXLIII. Trường Mầm non Xuân Bắc									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCXLIV. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCXLV. Trường Tiểu học Xuân Phương									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCXLVI. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
1.1	Đất								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCXLVII. Trường Tiểu học Xuân Trung								
1.1	Đất								
	CCCCXLVIII. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
1.1	Đất								
	CCCCXLIX. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
1.1	Đất								
	CCCCL. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
1.1	Đất								
	CCCCLI. Trường THCS Xuân Trung								
1.1	Đất								
	CCCCLII. Trường THCS Thọ Nghiệp								
1.1	Đất								
	CCCCLIII. Trường Mầm non Xuân Phương								
1.1	Đất								
	CCCCLIV. Trường THCS Xuân Bắc								
1.1	Đất								
	CCCCLV. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
1.1	Đất								
	CCCCLVI. Trường Mầm non Xuân Trung								
1.1	Đất								
	CCCCLVII. Trường Mầm non Xuân Vinh								
1.1	Đất								
	CCCCLVIII. Trường THCS Xuân Vinh								
1.1	Đất								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCLIX. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
1.1	Đất								
	CCCCLX. Trường Tiểu học Xuân Vinh								
1.1	Đất								
	CCCCLXI. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
1.1	Đất								
	CCCCLXII. Trường THCS Xuân Phương								
1.1	Đất								
	CCCCLXIII. Trường Mầm non Xuân Bắc								
1.1	Đất								
	CCCCLXIV. Trường Tiểu học Xuân Phương								
1.1	Đất								
	CCCCLXV. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp								
1.1	Đất								
	CCCCLXVI. Trường Tiểu học Xuân Trung								
1.2	Nhà								
	CCCCLXVII. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
1.2	Nhà								
	CCCCLXVIII. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
1.2	Nhà								
	CCCCLXIX. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
1.2	Nhà								
	CCCCLXX. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
1.2	Nhà								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCLXXI. Trường THCS Xuân Trung									
1.2	Nhà								
CCCCLXXII. Trường THCS Thọ Nghiệp									
1.2	Nhà								
CCCCLXXIII. Trường Mầm non Xuân Phương									
1.2	Nhà								
CCCCLXXIV. Trường THCS Xuân Bắc									
1.2	Nhà								
CCCCLXXV. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
1.2	Nhà								
CCCCLXXVI. Trường Mầm non Xuân Trung									
1.2	Nhà								
CCCCLXXVII. Trường Mầm non Xuân Vinh									
1.2	Nhà								
CCCCLXXVIII. Trường THCS Xuân Vinh									
1.2	Nhà								
CCCCLXXIX. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
1.2	Nhà								
CCCCLXXX. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
1.2	Nhà								
CCCCLXXXI. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
1.2	Nhà								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCLXXXII. Trường Tiểu học Xuân Phương									
1.2	Nhà								
CCCCLXXXIII. Trường Mầm non Xuân Bắc									
1.2	Nhà								
CCCCLXXXIV. Trường THCS Xuân Phương									
1.2	Nhà								
CCCCLXXXV. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
1.2	Nhà				9.010.297				
	Nhà bảo vệ UBND xã Thọ Nghiệp (cũ0	m2	30		39.281				
	Nhà làm việc các phòng ban (xã Thọ Nghiệp0	m2	80		335.741				
	Nhà văn hóa Xuân Phương	m2	635		8.635.275				
CCCCLXXXVI. Trường THCS Xuân Vinh									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCLXXXVII. Trường Mầm non Xuân Vinh									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCLXXXVIII. Trường Mầm non Xuân Trung									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCLXXXIX. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCXC. Trường THCS Xuân Bắc									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCXCI. Trường Mầm non Xuân Phương									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCXCII. Trường THCS Thọ Nghiệp									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCXCIII. Trường THCS Xuân Trung									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCXCIV. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác				90.044				
CCCCXCV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCXCVI. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCXCVII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCXCVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCXCIX. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCC. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCCI. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCCII. Trường Tiểu học Xuân Phương									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCIII. Trường Mầm non Xuân Bắc									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCIV. Trường THCS Xuân Phương									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCCV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CCCCCVI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
	Lò đốt rác thải y tế	Cái	1		18.040				
	Lò đốt rác thải y tế	Cái	1		17.884				
	Lò đốt rác thải y tế	Cái	1		18.040				
	Lò đốt rác thải y tế	Cái	1		18.040				
	Lò đốt rác thải y tế	Cái	1		18.040				
CCCCCVII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
2	Xe ô tô								
CCCCCVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
2	Xe ô tô								
CCCCCIX. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
2	Xe ô tô								
CCCCCX. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
2	Xe ô tô								
CCCCCXI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
2	Xe ô tô								
CCCCCXII. Trường THCS Xuân Trung									
2	Xe ô tô								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCXIII. Trường THCS Thọ Nghiệp									
2	Xe ô tô								
CCCCCXIV. Trường Mầm non Xuân Phương									
2	Xe ô tô								
CCCCCXV. Trường THCS Xuân Bắc									
2	Xe ô tô								
CCCCCXVI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
2	Xe ô tô								
CCCCCXVII. Trường Mầm non Xuân Vinh									
2	Xe ô tô								
CCCCCXVIII. Trường Mầm non Xuân Trung									
2	Xe ô tô								
CCCCCXIX. Trường THCS Xuân Phương									
2	Xe ô tô								
CCCCCXX. Trường Mầm non Xuân Bắc									
2	Xe ô tô								
CCCCCXXI. Trường Tiểu học Xuân Phương									
2	Xe ô tô								
CCCCCXXII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
2	Xe ô tô								
CCCCCXXIII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
2	Xe ô tô								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCXXIV. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
2	Xe ô tô								
CCCCXXV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
2	Xe ô tô								
CCCCXXVI. Trường THCS Xuân Vinh									
2	Xe ô tô								
CCCCXXVII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXVIII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXIX. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXX. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXXI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXXII. Trường THCS Xuân Trung									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXXIII. Trường THCS Thọ Nghiệp									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXXIV. Trường Mầm non Xuân Phương									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCXXXV. Trường THCS Xuân Bắc									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXXVI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXXVII. Trường Mầm non Xuân Trung									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXXVIII. Trường THCS Xuân Vinh									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXXIX. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXL. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXLI. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXLII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXLIII. Trường Tiểu học Xuân Phương									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXLIV. Trường Mầm non Xuân Bắc									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CCCCXXLV. Trường THCS Xuân Phương									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCXLVI. Trường Mầm non Xuân Vinh								
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
	CCCCXLVII. Trường Mầm non Xuân Trung								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCXLVIII. Trường Mầm non Xuân Vinh								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCXLIX. Trường THCS Xuân Vinh								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCL. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCLI. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCLII. Trường Tiểu học Xuân Vinh								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCLIII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCLIV. Trường Tiểu học Xuân Phương								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCLV. Trường Mầm non Xuân Bắc								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCLVI. Trường THCS Xuân Phương								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCLVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCLVIII. Trường Mầm non Xuân Phương								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCLIX. Trường THCS Xuân Bắc								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCLX. Trường Tiểu học Xuân Trung								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCLXI. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCLXII. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCLXIII. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCLXIV. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCLXV. Trường THCS Xuân Trung								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCLXVI. Trường THCS Thọ Nghiệp								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CCCCCLXVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCLXVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CCCCCLXIX. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CCCCCLXX. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CCCCCLXXI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CCCCCLXXII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CCCCCLXXIII. Trường THCS Xuân Trung									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CCCCCLXXIV. Trường THCS Thọ Nghiệp									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CCCCCLXXV. Trường Mầm non Xuân Phương									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CCCCCLXXVI. Trường THCS Xuân Bắc									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CCCCCLXXVII. Trường Mầm non Xuân Trung									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
CCCCCLXXVIII. Trường THCS Xuân Phương									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCLXXIX. Trường Mầm non Xuân Bắc								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CCCCCLXXX. Trường Tiểu học Xuân Phương								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CCCCCLXXXI. Trường Tiểu học Thọ Nghiep								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CCCCCLXXXII. Trường Tiểu học Xuân Vinh								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CCCCCLXXXIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CCCCCLXXXIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CCCCCLXXXV. Trường THCS Xuân Vinh								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CCCCCLXXXVI. Trường Mầm non Xuân Vinh								
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
	CCCCCLXXXVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	CCCCCLXXXVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCLXXXIX. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	CCCCCXC. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	CCCCCXCI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	CCCCXCII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	CCCCXCIII. Trường THCS Xuân Trung								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	CCCCXCIV. Trường THCS Thọ Nghiệp								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	CCCCXCIV. Trường Mầm non Xuân Phương								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	CCCCXCVI. Trường THCS Xuân Bắc								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	CCCCXCVII. Trường Mầm non Xuân Trung								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	CCCCXCVIII. Trường THCS Xuân Phương								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	CCCCXCIX. Trường Mầm non Xuân Bắc								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	CCCCC. Trường Tiểu học Xuân Phương								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCI. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CCCCCII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CCCCCIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CCCCCIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CCCCCV. Trường THCS Xuân Vinh									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CCCCCVI. Trường Mầm non Xuân Vinh									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
CCCCCVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCIX. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCX. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCXI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCXII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCXIII. Trường THCS Xuân Trung									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCXIV. Trường THCS Thọ Nghiệp									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCXV. Trường Mầm non Xuân Phương									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCXVI. Trường THCS Xuân Bắc									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCXVII. Trường Mầm non Xuân Trung									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCXVIII. Trường THCS Xuân Phương									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCXIX. Trường Mầm non Xuân Bắc									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCXX. Trường Tiểu học Xuân Phương									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCXXI. Trường Tiểu học Thọ Nghiep									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCXXII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCXXIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCXXIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCXXV. Trường THCS Xuân Vinh									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCXXVI. Trường Mầm non Xuân Vinh									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
CCCCCXXVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
4	Máy móc, thiết bị				74.150				
CCCCCXXVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
4	Máy móc, thiết bị								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCXXIX. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
4	Máy móc, thiết bị								
CCCCCXXX. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
4	Máy móc, thiết bị								
CCCCCXXXI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
4	Máy móc, thiết bị				192.645				
CCCCCXXXII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
4	Máy móc, thiết bị				260.071				
CCCCCXXXIII. Trường THCS Xuân Trung									
4	Máy móc, thiết bị								
CCCCCXXXIV. Trường THCS Thọ Nghiệp									
4	Máy móc, thiết bị								
CCCCCXXXV. Trường Mầm non Xuân Phương									
4	Máy móc, thiết bị								
CCCCCXXXVI. Trường THCS Xuân Bắc									
4	Máy móc, thiết bị								
CCCCCXXXVII. Trường Mầm non Xuân Trung									
4	Máy móc, thiết bị								
CCCCCXXXVIII. Trường THCS Xuân Phương									
4	Máy móc, thiết bị								
CCCCCXXXIX. Trường Mầm non Xuân Bắc									
4	Máy móc, thiết bị								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCXL. Trường Tiểu học Xuân Phương									
4	Máy móc, thiết bị								
CCCCCXLI. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
4	Máy móc, thiết bị								
CCCCCXLII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
4	Máy móc, thiết bị								
CCCCCXLIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
4	Máy móc, thiết bị								
CCCCCXLIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
4	Máy móc, thiết bị								
CCCCCXLV. Trường THCS Xuân Vinh									
4	Máy móc, thiết bị								
CCCCCXLVI. Trường Mầm non Xuân Vinh									
4	Máy móc, thiết bị								
CCCCCXLVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh				74.150				
CCCCCXLVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCCCCXLIX. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCCCCCL. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCLI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh				93.700				
CCCCCLII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh				120.168				
CCCCCLIII. Trường THCS Xuân Trung									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCCCCLIV. Trường THCS Thọ Nghiệp									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCCCCLV. Trường Mầm non Xuân Phương									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCCCCLVI. Trường THCS Xuân Bắc									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCCCCLVII. Trường Mầm non Xuân Trung									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCCCCLVIII. Trường THCS Xuân Phương									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCCCCLIX. Trường Mầm non Xuân Bắc									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCCCCLX. Trường Tiểu học Xuân Phương									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCCCCLXI. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCLXII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCCCCLXIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCCCCLXIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCCCCLXV. Trường THCS Xuân Vinh									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCCCCLXVI. Trường Mầm non Xuân Vinh									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
CCCCCLXVII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
	Bộ máy vi tính để bàn	Chiếc	1		10.725				
	Bộ máy vi tính để bàn	Chiếc	1		12.400				
	Bộ máy vi tính để bàn	Chiếc	1		10.725				
	Bộ máy vi tính để bàn	Chiếc	1		12.400				
	Bộ máy vi tính để bàn đồng	Chiếc	1		12.400				
	Bộ máy vi tính để bàn đồng	Cái	1		10.253				
	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ	Chiếc	1		10.253				
CCCCCLXVIII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	Máy tính -Nhũ		1		13.750				
	Máy tính -trình		1		10.800				
	Máy tính xách tay		1		13.200				
	Máy tính-Dung		1		14.850				

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Máy tính-Hồi		1		11.550				
CCCCCCLXIX. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1		11.500				
CCCCCCLXX. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1		10.253				
CCCCCCLXXI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1		13.950				
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1		13.950				
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1		13.800				
	Máy vi tính để bàn	Chiếc	1		13.800				
CCCCCCLXXII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
	Máy vi tính để bàn đồng	Chiếc	1		10.253				
	Máy vi tính để bàn đồng	Chiếc	1		10.253				
	Máy vi tính để bàn đồng bộ	Chiếc	1		10.253				
CCCCCCLXXIII. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
	Máy vi tính xách tay	Chiếc	1		12.500				
	Máy vi tính xách tay	Chiếc	1		14.200				
CCCCCCLXXIV. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	Máy vi tính-Duyên		1		10.000				
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
CCCCCCLXXV. Trường Tiểu học Xuân Trung									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCLXXVI. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
	CCCCCLXXVII. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
	CCCCCLXXVIII. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung				98.945				
	CCCCCLXXIX. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung				105.900				
	CCCCCLXXX. Trường THCS Xuân Trung								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
	CCCCCLXXXI. Trường THCS Thọ Nghiệp								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
	CCCCCLXXXII. Trường Mầm non Xuân Phương								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
	CCCCCLXXXIII. Trường THCS Xuân Bắc								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
	CCCCCLXXXIV. Trường Mầm non Xuân Trung								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCLXXXV. Trường THCS Xuân Phương								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
	CCCCCLXXXVI. Trường Mầm non Xuân Bắc								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
	CCCCCLXXXVII. Trường Tiểu học Xuân Phương								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
	CCCCCLXXXVIII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
	CCCCCLXXXIX. Trường Tiểu học Xuân Vinh								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
	CCCCCXC. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
	CCCCCXC. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
	CCCCCXCII. Trường THCS Xuân Vinh								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
	CCCCCXCIII. Trường Mầm non Xuân Vinh								
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCXCIV. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
	Bàn họp Elip (Gồm 1 bàn + kính + 20 ghế tựa gỗ)	Chiếc	1		43.820				
	Bộ bàn ghế hội trường	Chiếc	1		11.300				
	Bộ bàn ghế hội trường	Chiếc	1		33.280				
	Bộ bàn ghế hội trường	Chiếc	1		17.500				
CCCCCXCIV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
	Thiết bị kết nối mạng Tabmis	Chiếc	1		98.945				
CCCCCXCVI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCXCVII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCXCIII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCXCIX. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCCC. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCCCI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng				34.003				
CCCCCCCII. Trường THCS Xuân Trung									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCCCIII. Trường THCS Thọ Nghiệp									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCCCIV. Trường Mầm non Xuân Phương									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCCCV. Trường THCS Xuân Bắc									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCCCVI. Trường Mầm non Xuân Trung									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCCCVII. Trường THCS Xuân Phương									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCCCVIII. Trường Mầm non Xuân Bắc									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCCCIX. Trường Tiểu học Xuân Phương									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCCCX. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCCCXI. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCCCXII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCCCXIII. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCCCXIV. Trường THCS Xuân Vinh									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCCCXV. Trường Mầm non Xuân Vinh									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
CCCCCCCXVI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
	Nồi hấp áp lực Autocla	Chiếc	1		17.003				
	Nồi hấp áp lực Autocla	Chiếc	1		17.000				
CCCCCCCXVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
CCCCCCCXVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
CCCCCCCXIX. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
CCCCCCCXX. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
CCCCCCCXXI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
CCCCCCCXXII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
CCCCCCCXXIII. Trường THCS Xuân Trung									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCCCXXIV. Trường THCS Thọ Nghiep								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCCCCCXXV. Trường Mầm non Xuân Phuong								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCCCCCXXVI. Trường THCS Xuân Bắc								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCCCCCXXVII. Trường Mầm non Xuân Trung								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCCCCCXXVIII. Trường THCS Xuân Phuong								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCCCCCXXIX. Trường Mầm non Xuân Bắc								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCCCCCXXX. Trường Tiểu học Xuân Phuong								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCCCCCXXXI. Trường Tiểu học Thọ Nghiep								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCCCCCXXXII. Trường Tiểu học Xuân Vinh								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCCCXXXIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCCCCCXXXIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCCCCCXXXV. Trường THCS Xuân Vinh								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCCCCCXXXVI. Trường Mầm non Xuân Vinh								
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
	CCCCCCCXXXVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
6	Tài sản cố định đặc thù								
	CCCCCCCXXXVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung								
6	Tài sản cố định đặc thù								
	CCCCCCCXXXIX. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
6	Tài sản cố định đặc thù								
	CCCCCCCXL. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
6	Tài sản cố định đặc thù								
	CCCCCCCXLI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
6	Tài sản cố định đặc thù								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCCXLII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCCCCXLIII. Trường THCS Xuân Trung									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCCCCXLIV. Trường THCS Thọ Nghiệp									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCCCCXLV. Trường Mầm non Xuân Phương									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCCCCXLVI. Trường THCS Xuân Bắc									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCCCCXLVII. Trường Mầm non Xuân Trung									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCCCCXLVIII. Trường THCS Xuân Phương									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCCCCXLIX. Trường Mầm non Xuân Bắc									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCCCCCL. Trường Tiểu học Xuân Phương									
6	Tài sản cố định đặc thù								
CCCCCCCLI. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
6	Tài sản cố định đặc thù								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCCLII. Trường Tiểu học Xuân Vinh								
6	Tài sản cố định đặc thù								
	CCCCCCLIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
6	Tài sản cố định đặc thù								
	CCCCCCLIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
6	Tài sản cố định đặc thù								
	CCCCCCLV. Trường THCS Xuân Vinh								
6	Tài sản cố định đặc thù								
	CCCCCCLVI. Trường Mầm non Xuân Vinh								
6	Tài sản cố định đặc thù								
	CCCCCCLVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLIX. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLX. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLXI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLXII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCCLXIII. Trường THCS Xuân Trung								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLXIV. Trường THCS Thọ Nghệ								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLXV. Trường Mầm non Xuân Phương								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLXVI. Trường THCS Xuân Bắc								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLXVII. Trường Mầm non Xuân Trung								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLXVIII. Trường THCS Xuân Phương								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLXIX. Trường Mầm non Xuân Bắc								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLXX. Trường Tiểu học Xuân Phương								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLXXI. Trường Tiểu học Thọ Nghệ								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLXXII. Trường Tiểu học Xuân Vinh								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCCLXXIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLXXIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLXXV. Trường THCS Xuân Vinh								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLXXVI. Trường Mầm non Xuân Vinh								
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
	CCCCCCLXXVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCCCCLXXVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCCCCLXXIX. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCCCCLXXX. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCCCCLXXXI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCCLXXXII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCCCCLXXXIII. Trường THCS Xuân Trung								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCCCCLXXXIV. Trường THCS Thọ Nghiep								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCCCCLXXXV. Trường Mầm non Xuân Phương								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCCCCLXXXVI. Trường THCS Xuân Bắc								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCCCCLXXXVII. Trường Mầm non Xuân Trung								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCCCCLXXXVIII. Trường THCS Xuân Phương								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCCCCLXXXIX. Trường Mầm non Xuân Bắc								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
	CCCCCCXC. Trường Tiểu học Xuân Phương								
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCCCXI. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
CCCCCCCXII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
CCCCCCCXIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
CCCCCCCXIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
CCCCCCCXV. Trường THCS Xuân Vinh									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
CCCCCCCXVI. Trường Mầm non Xuân Vinh									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
CCCCCCCXVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
III	Tài sản đi thuê								
CCCCCCCXVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
III	Tài sản đi thuê								
CCCCCCCXIX. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
III	Tài sản đi thuê								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCCCC. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
III	Tài sản đi thuê								
	CCCCCCCCI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
III	Tài sản đi thuê								
	CCCCCCCCII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
III	Tài sản đi thuê								
	CCCCCCCCIII. Trường THCS Xuân Trung								
III	Tài sản đi thuê								
	CCCCCCCCIV. Trường THCS Thọ Nghiệp								
III	Tài sản đi thuê								
	CCCCCCCCV. Trường Mầm non Xuân Phương								
III	Tài sản đi thuê								
	CCCCCCCCVI. Trường THCS Xuân Bắc								
III	Tài sản đi thuê								
	CCCCCCCCVII. Trường Mầm non Xuân Trung								
III	Tài sản đi thuê								
	CCCCCCCCVIII. Trường THCS Xuân Phương								
III	Tài sản đi thuê								
	CCCCCCCCIX. Trường Mầm non Xuân Bắc								
III	Tài sản đi thuê								
	CCCCCCCCX. Trường Tiểu học Xuân Phương								
III	Tài sản đi thuê								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCCCXI. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp								
III	Tài sản đi thuê								
	CCCCCCCXII. Trường Tiểu học Xuân Vinh								
III	Tài sản đi thuê								
	CCCCCCCXIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
III	Tài sản đi thuê								
	CCCCCCCXIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
III	Tài sản đi thuê								
	CCCCCCCXV. Trường THCS Xuân Vinh								
III	Tài sản đi thuê								
	CCCCCCCXVI. Trường Mầm non Xuân Vinh								
III	Tài sản đi thuê								
	CCCCCCCXVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng				693.580.998				
IV	Tài sản nhận điều chuyển				693.580.998				
	CCCCCCCXVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	CCCCCCCXIX. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	CCCCCCCXX. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCCCXXI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng				16.611.186				
IV	Tài sản nhận điều chuyển				16.611.186				
	CCCCCCCXXII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	CCCCCCCXXIII. Trường THCS Xuân Trung								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	CCCCCCCXXIV. Trường THCS Thọ Nghệ								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	CCCCCCCXXV. Trường Mầm non Xuân Phương								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	CCCCCCCXXVI. Trường THCS Xuân Bắc								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	CCCCCCCXXVII. Trường Mầm non Xuân Trung								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	CCCCCCCXXVIII. Trường THCS Xuân Phương								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	CCCCCCCXXIX. Trường Mầm non Xuân Bắc								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	CCCCCCCXXX. Trường Tiểu học Xuân Phương								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCCCCXXXI. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	CCCCCCCCXXXII. Trường Tiểu học Xuân Vinh								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	CCCCCCCCXXXIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng				95.117.741				
IV	Tài sản nhận điều chuyển				95.117.741				
	CCCCCCCCXXXIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	CCCCCCCCXXXV. Trường THCS Xuân Vinh								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	CCCCCCCCXXXVI. Trường Mầm non Xuân Vinh								
IV	Tài sản nhận điều chuyển								
	CCCCCCCCXXXVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp				692.556.966				
	CCCCCCCCXXXVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung								
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
	CCCCCCCCXXXIX. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCCCXL. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
	CCCCCCCXLI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp				15.961.186				
	CCCCCCCXLII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
	CCCCCCCXLIII. Trường THCS Xuân Trung								
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
	CCCCCCCXLIV. Trường THCS Thọ Nghiệp								
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
	CCCCCCCXLV. Trường Mầm non Xuân Phương								
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
	CCCCCCCXLVI. Trường THCS Xuân Bắc								
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
	CCCCCCCXLVII. Trường Mầm non Xuân Trung								
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
	CCCCCCCXLVIII. Trường THCS Xuân Phương								
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCCCXLIX. Trường Mầm non Xuân Bắc									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCCCCCL. Trường Tiểu học Xuân Phương									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCCCCCLI. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCCCCCLII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCCCCCLIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp				94.801.428				
CCCCCCCCLIV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCCCCCLV. Trường THCS Xuân Vinh									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCCCCCLVI. Trường Mầm non Xuân Vinh									
1	Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp								
CCCCCCCCLVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
1.1	Đất				451.065.653				

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCCCCLVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung								
1.1	Đất								
	CCCCCCCCLIX. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
1.1	Đất								
	CCCCCCCCLX. Trường Mầm non Thọ Nghiep								
1.1	Đất								
	CCCCCCCCLXI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
1.1	Đất				11.306.400				
	CCCCCCCCLXII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
1.1	Đất								
	CCCCCCCCLXIII. Trường THCS Xuân Trung								
1.1	Đất								
	CCCCCCCCLXIV. Trường THCS Thọ Nghiep								
1.1	Đất								
	CCCCCCCCLXV. Trường Mầm non Xuân Phuong								
1.1	Đất								
	CCCCCCCCLXVI. Trường THCS Xuân Bắc								
1.1	Đất								
	CCCCCCCCLXVII. Trường Mầm non Xuân Trung								
1.1	Đất								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCCCCLXVIII. Trường Mầm non Xuân Vinh								
1.1	Đất								
	CCCCCCCCLXIX. Trường THCS Xuân Vinh								
1.1	Đất								
	CCCCCCCCLXX. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
1.1	Đất								
	CCCCCCCCLXXI. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
1.1	Đất				68.581.820				
	CCCCCCCCLXXII. Trường Tiểu học Xuân Vinh								
1.1	Đất								
	CCCCCCCCLXXIII. Trường Tiểu học Thọ Nghiep								
1.1	Đất								
	CCCCCCCCLXXIV. Trường Tiểu học Xuân Phương								
1.1	Đất								
	CCCCCCCCLXXV. Trường Mầm non Xuân Bắc								
1.1	Đất								
	CCCCCCCCLXXVI. Trường THCS Xuân Phương								
1.1	Đất								
	CCCCCCCCLXXVII. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
	Đất Chợ Bắc	m2	5.090		9.162.000	Điều chuyển			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCCCLXXVIII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	Đất Khu vui chơi xóm 1	m2	422		633.000	Điều chuyển			
	Đất Khu vui chơi xóm 10 Xuân Bắc	m2	655		589.500	Điều chuyển			
	Đất Khu vui chơi xóm 2 Xuân Bắc	m2	600		2.400.000	Điều chuyển			
	Đất Khu vui chơi xóm 3 Xuân Bắc	m2	590		885.000	Điều chuyển			
	Đất Khu vui chơi xóm 7 Xuân Bắc	m2	2.987		3.584.400	Điều chuyển			
	Đất Khu vui chơi xóm 8 Xuân Bắc	m2	600		540.000	Điều chuyển			
CCCCCCCLXXIX. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
	Đất Khu xử lý rác thải Xuân Bắc	m2	#####		2.144.400	Điều chuyển			
CCCCCCCLXXX. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	Đất nghĩa trang Liệt sỹ Xuân Phương	m2	2.730		3.588.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xã Xuân Trung	m2	5.109		8.148.855	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 1 cũ Xuân Vinh	m2	1.000		9.000.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 10 cũ Xuân Vinh	m2	1.000		2.500.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 11A cũ Xuân Vinh	m2	753		3.765.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 11B cũ Xuân Vinh	m2	1.100		5.500.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 12 cũ Xuân Vinh	m2	890		5.340.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 13 cũ Xuân Vinh	m2	352		704.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 14 cũ Xuân Vinh	m2	1.000		6.000.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 15 cũ Xuân Vinh	m2	792		1.584.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 16 cũ Xuân Vinh	m2	636		1.272.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 17 cũ Xuân Vinh	m2	948		4.740.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 18 cũ Xuân Vinh	m2	937		1.405.500	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 19 cũ Xuân Vinh	m2	478		2.390.000	Điều chuyển			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Đất Nhà văn hóa xóm 2 cũ Xuân Vinh	m2	1.060		5.830.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 3 cũ Xuân Vinh	m2	1.065		2.662.500	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 4 cũ Xuân Vinh	m2	1.080		6.480.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 5 cũ Xuân Vinh	m2	1.065		2.662.500	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 6 cũ Xuân Vinh	m2	1.000		2.500.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 7 cũ Xuân Vinh	m2	1.000		2.500.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 8 cũ Xuân Vinh	m2	1.095		2.737.500	Điều chuyển			
	Đất Nhà văn hóa xóm 9 cũ Xuân Vinh	m2	1.000		2.500.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà VH xóm 1 Xuân Bắc	m2	1.516		2.274.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà VH xóm 10 Xuân Bắc	m2	813		785.700	Điều chuyển			
	Đất Nhà VH xóm 11 Xuân Bắc	m2	496		396.800	Điều chuyển			
	Đất Nhà VH xóm 12 Xuân Bắc	m2	365		292.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà VH xóm 2 Xuân Bắc	m2	280		1.120.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà VH xóm 4 Xuân Bắc	m2	570		684.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà VH xóm 5 Xuân Bắc	m2	868		694.400	Điều chuyển			
	Đất Nhà VH xóm 6 Xuân Bắc	m2	872		697.600	Điều chuyển			
	Đất Nhà VH xóm 7 Xuân Bắc	m2	820		984.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà VH xóm 8 Xuân Bắc	m2	190		171.000	Điều chuyển			
	Đất Nhà VH xóm 9 Xuân Bắc	m2	410		376.000	Điều chuyển			
	Đất NTLS Xuân Trung	m2	1.290		2.554.200	Điều chuyển			
	Đất sân vận động Xuân Phương	m2	3.945		5.167.500	Điều chuyển			
	Đất trạm y tế Thọ Nghiệp	m2	1.923		11.538.000	Điều chuyển			
	Đất trạm y tế Xuân Phương	m2	715		968.500	Điều chuyển			
	Đất trạm y tế Xuân Trung	m2	1.707		2.723.303	Điều chuyển			
	Đất trạm y tế Xuân Vinh	m2	2.283		13.698.000	Điều chuyển			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CCCCCCLXXXI. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
	Đất Trụ sở UBND Thọ Nghiệp	m2	9.119		54.714.000	Điều chuyển			
	Đất Trụ sở UBND Xuân Bắc	m2	1.698		3.056.220	Điều chuyển			
	Đất trụ sở UBND Xuân Phương	m2	5.443		5.671.900	Điều chuyển			
	Đất trụ sở UBND Xuân Trung	m2	1.260		3.742.200	Điều chuyển			
CCCCCCLXXXII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	Đất trường Mầm non Xuân Phương khu 2 (UB xã cũ)	m2	715		929.500	Điều chuyển			
	Đất trường MN Xuân Trung	m2	5.390		10.672.200	Điều chuyển			
	Đất trường MN Xuân Vinh khu An Cư	m2	5.527		13.817.500	Điều chuyển			
	Đất trường MN Xuân Vinh khu Xuân Nam	m2	4.765		28.590.000	Điều chuyển			
	Đất Trường THCS Xuân Bắc	m2	8.952		49.236.000	Điều chuyển			
	Đất trường THCS Xuân Phương	m2	6.186		8.041.800	Điều chuyển			
	Đất trường THCS Xuân Trung	m2	7.283		10.815.255	Điều chuyển			
	Đất trường THCS Xuân Vinh	m2	#####		75.564.000	Điều chuyển			
	Đất Trường Tiểu học Xuân Bắc	m2	#####		51.300.000	Điều chuyển			
	Đất trường Tiểu học Xuân Phương	m2	5.432		7.061.600	Điều chuyển			
	Đất trường tiểu học Xuân Trung	m2	5.961		8.851.640	Điều chuyển			
	Đất trường tiểu học Xuân Vinh khu A	m2	5.046		12.615.000	Điều chuyển			
	Đất trường Tiểu học Xuân Vinh khu B	m2	4.047		24.282.000	Điều chuyển			
CCCCCCLXXXIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
	Đất UBND xã Xuân Phương (Khu đoàn thể)	m2	1.045		1.397.500	Điều chuyển			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCCCLXXXIV. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
	Nhà văn hóa xã Xuân Bắc	m2	3.422		4.106.400	Điều chuyển			
	Nhà VH xóm 3 xã Xuân Bắc	m2	952		7.616.000	Điều chuyển			
	CCCCCCCLXXXV. Trường THCS Xuân Bắc								
1.2	Nhà								
	CCCCCCCLXXXVI. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
1.2	Nhà				22.227.732				
	CCCCCCCLXXXVII. Trường Mầm non Xuân Phương								
1.2	Nhà								
	CCCCCCCLXXXVIII. Trường THCS Thọ Nghiệp								
1.2	Nhà								
	CCCCCCCLXXXIX. Trường THCS Xuân Trung								
1.2	Nhà								
	CCCCCCCXC. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
1.2	Nhà								
	CCCCCCCXI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
1.2	Nhà								
	CCCCCCCXCII. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
1.2	Nhà								
	CCCCCCCXCIII. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
1.2	Nhà								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CCCCCCCCXCIV. Trường Tiểu học Xuân Trung								
1.2	Nhà								
	CCCCCCCCXCV. Trường Mầm non Xuân Trung								
1.2	Nhà								
	CCCCCCCCXCVI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
1.2	Nhà				217.535.828				
	CCCCCCCCXCVII. Trường THCS Xuân Phương								
1.2	Nhà								
	CCCCCCCCXCVIII. Trường Mầm non Xuân Bắc								
1.2	Nhà								
	CCCCCCCCXCIX. Trường Tiểu học Xuân Phương								
1.2	Nhà								
	CM. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp								
1.2	Nhà								
	CMI. Trường Tiểu học Xuân Vinh								
1.2	Nhà								
	CMII. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
1.2	Nhà								
	CMIII. Trường THCS Xuân Vinh								
1.2	Nhà								
	CMIV. Trường Mầm non Xuân Vinh								
1.2	Nhà								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CMV. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	02 phòng học tầng 3 trường Tiểu học Xuân Phương	m2	94		1.036.843	Điều chuyển			
	04 phòng học tầng 2 và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Xuân Trung	m2	1		4.865.300	Điều chuyển			
	04 phòng học trường Mầm non Xuân Trung	m2	397		3.413.735	Điều chuyển			
	04 phòng học, chức năng và các hạng mục phụ trợ trường THCS Xuân Phương	m2	526		4.753.066	Điều chuyển			
	07 phòng chức năng trường mầm non Xuân Phương	m2	352		4.123.123	Điều chuyển			
	08 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường THCS Xuân Trung	m2	869		5.357.562	Điều chuyển			
	12 phòng 2 tầng Trường tiểu học Thọ Nghiệp khu A	m2	837		2.810.786	Điều chuyển			
	16 phòng học nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Xuân Phương	m2	2.176		13.863.924	Điều chuyển			
	2 phòng trường tiểu học Thọ Nghiệp khu A	m2	132		834.783	Điều chuyển			
	5 phòng tầng 2 Trường Mầm non Thọ Nghiệp	m2	970		2.502.712	Điều chuyển			
	6 phòng học trường Mầm non Xuân Bắc	m2	548		4.028.396	Điều chuyển			
	8 phòng học trường THCS Xuân Bắc	m2	216		820.736	Điều chuyển			
	8 phòng Trường Tiểu học Thọ Nghiệp khu B	m2	250		2.103.228	Điều chuyển			
	Bếp ăn, nhà vệ sinh Trường mầm non Thọ Nghiệp	m2	30		95.719	Điều chuyển			
	Công trình 05 phòng học và 01 hội trường đa năng trường MN khu Xuân Nam - Xuân Vinh	m2	1.148		9.384.230	Điều chuyển			
	Công trình phụ trợ và 06 phòng học tầng 1 nhà 2 tầng Trường tiểu học Xuân Vinh khu A	m2	569		5.621.994	Điều chuyển			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Mhà 2 tầng hướng Tây Trường THCS Thọ Nghiệp	m2	250		1.664.155	Điều chuyển			
	Nhà 2 tầng 04 phòng học và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Xuân Phương	m2	344		2.421.001	Điều chuyển			
	Nhà 2 tầng 4 phòng học trường tiểu học Xuân Phương	m2	240		1.031.189	Điều chuyển			
	Nhà 2 tầng 6 phòng học trường THCS Xuân Trung	m2	622		2.694.830	Điều chuyển			
	Nhà 2 tầng 6 phòng Trường tiểu học Thọ Nghiệp khu B	m2	384		1.807.624	Điều chuyển			
	Nhà 2 tầng 8 phòng họp và các HMPT trường Mầm non Xuân Bắc	m2	601		9.520.058	Điều chuyển			
	Nhà 2 tầng 8 phòng Trường Mầm non Xuân Nghiệp (Thọ Nghiệp)	m2	738		4.643.972	Điều chuyển			
	Nhà 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học Thọ Nghiệp khu B	m2	622		880.561	Điều chuyển			
	Nhà 2 tầng hướng Nam Trường THCS Thọ Nghiệp	m2	231		1.286.997	Điều chuyển			
	Nhà 2 tầng hướng Nam Trường THCS Thọ Nghiệp	m2	250		571.715	Điều chuyển			
	Nhà 3 tầng 9 phòng Trường tiểu học Xuân Vinh khu B (Giai đoạn 1)	m2	1.020		9.353.193	Điều chuyển			
	Nhà 3 tầng 9 phòng Trường tiểu học Xuân Vinh khu B (Giai đoạn 2)	m2	680		5.414.773	Điều chuyển			
	Nhà 4 phòng 2 tầng trường THCS Xuân Phương	m2	220		2.015.843	Điều chuyển			
	Nhà 5 phòng Trường Mầm non Xuân Thọ (Thọ Nghiệp)	m2	485		4.584.977	Điều chuyển			
	Nhà ăn trường Mầm non Xuân Vinh khu Xuân Nam	m2	200		245.715	Điều chuyển			
	Nhà bảo vệ Trường mầm non Thọ Nghiệp khu B	m2	30		237.544	Điều chuyển			
	Nhà bảo vệ Trường THCS Thọ Nghiệp	m2	25		15.625	Điều chuyển			
	Nhà chức năng Trường THCS Thọ Nghiệp	m2	150		1.206.101	Điều chuyển			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Nhà đa năng trường mầm non Xuân Vinh khu An Cư	m2	150		205.959	Điều chuyển			
	Nhà đa năng trường mầm non Xuân Vinh khu Xuân Nam	m2	150		193.073	Điều chuyển			
	Nhà đa năng trường THCS Xuân Phương	m2	415		1.110.019	Điều chuyển			
	Nhà đa năng Trường tiểu học Xuân Vinh khu B	m2	269		654.552	Điều chuyển			
	Nhà đa năng và các HMPT trường tiểu học Xuân Bắc	m2	351		2.169.457	Điều chuyển			
	Nhà đa năng, sửa chữa các phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Xuân Trung	m2	446		8.172.846	Điều chuyển			
	Nhà để xe Trường Tiểu học Thọ Nghiệp khu B	m2	50		11.506	Điều chuyển			
CMVI. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
	Nhà để xe UBND Xuân Phương	m2	200		190.962	Điều chuyển			
	Nhà để xe UBND Xuân Trung	m2	36		12.755	Điều chuyển			
CMVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng Trường tiểu học A Thọ Nghiệp	m2	680		4.211.404	Điều chuyển			
	Nhà học 2 tầng 06 phòng học và các HM phụ trợ Trường tiểu học B Thọ	m2	400		3.829.799	Điều chuyển			
	Nhà học 2 tầng 4 phòng trường THCS Xuân Vinh	m2	580		3.362.975	Điều chuyển			
	Nhà học 2 tầng 6 phòng trường THCS Xuân Vinh	m2	316		2.340.594	Điều chuyển			
	Nhà học 2 tầng 8 phòng trường tiểu học Xuân Vinh khu A	m2	636		4.045.360	Điều chuyển			
	Nhà học 2 tầng 8 phòng trường THCS Xuân Bắc	m2	323		3.511.066	Điều chuyển			
	Nhà học 2 tầng 8 phòng trường THCS Xuân Vinh	m2	921		6.480.777	Điều chuyển			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Nhà học 2 tầng 8 phòng trường tiểu học Xuân Vinh khu B	m2	636		4.295.667	Điều chuyển			
	Nhà học 2 tầng Trường Mầm non Xuân Vinh khu Xuân Nam	m2	800		5.593.037	Điều chuyển			
CMVIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
	Nhà làm việc Xuân Trung	m2	1.350		984.050	Điều chuyển			
CMIX. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	Nhà văn hóa trung tâm Xuân Trung	m2	501		5.225.884	Điều chuyển			
	Nhà Văn hóa xóm 1 Xuân Bắc	m2	60		37.286	Điều chuyển			
	Nhà văn hóa xóm 1 Xuân Vinh	m2	120		340.259	Điều chuyển			
	Nhà văn hóa xóm 12 Xuân Vinh	m2	120		358.417	Điều chuyển			
	Nhà văn hóa xóm 13 Xuân Vinh	m2	120		328.579	Điều chuyển			
	Nhà văn hóa xóm 14 Xuân Vinh	m2	120		420.464	Điều chuyển			
	Nhà văn hóa xóm 18 Xuân Vinh	m2	120		301.230	Điều chuyển			
	Nhà vệ sinh Trường THCS Thọ Nghiệp	m2	63		513.720	Điều chuyển			
	Nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Thọ Nghiệp khu B	m2	30		1.009.806	Điều chuyển			
	Phòng học Trường THCS Xuân Vinh	m2	336		276.301	Điều chuyển			
	Phòng học Trường tiểu học Xuân Vinh khu A	m2	240		544.947	Điều chuyển			
	Trạm y tế Thọ Nghiệp	m2	520		5.596.565	Điều chuyển			
	Trạm y tế Xuân Bắc	m2	800		4.984.167	Điều chuyển			
	Trạm y tế Xuân Phương	m2	500		4.307.577	Điều chuyển			
	Trạm y tế Xuân Trung - HM: Nhà làm việc + khám chữa bệnh 2 tầng	m2	459		2.860.841	Điều chuyển			
	Trạm y tế Xuân Vinh	m2	218		3.463.657	Điều chuyển			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CMX. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
	Trụ sở ĐU - HĐND - UBND Xuân Trung	m2	341		3.048.653	Điều chuyển			
	Trụ sở làm việc UBND Xuân Phương	m2	1.000		8.051.492	Điều chuyển			
	Trụ sở UBND Thọ Nghiệp	m2	1.330		5.615.511	Điều chuyển			
	Trụ sở UBND Xuân Bắc	m2	900		4.324.309	Điều chuyển			
CMXI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	Trường học mầm non Xuân Vinh khu An Cư	m2	360		2.893.797	Điều chuyển			
	Trường học Xuân Trung	m2	4.000		1.476.764	Điều chuyển			
	Trường Mầm non Xuân Bắc	m2	1.640		865.905	Điều chuyển			
	Trường Mầm non Xuân Phương	m2	250		946.969	Điều chuyển			
	Trường Mầm Non Xuân Phương	m2	240		1.355.314	Điều chuyển			
	Trường Mầm Non Xuân Phương khu 2	m2	260		252.086	Điều chuyển			
	Trường Mầm non Xuân Trung	m2	#####		2.885.706	Điều chuyển			
	Trường Mầm non Xuân Trung giai đoạn 2	m2	8.505		1.006.696	Điều chuyển			
	Trường THCS Xuân Bắc	m2	480		1.091.492	Điều chuyển			
	Trường THCS Xuân Phương	m2	400		657.108	Điều chuyển			
	Trường THCS Xuân Phương	m2	360		575.672	Điều chuyển			
	Trường tiểu học Xuân Bắc	m2	1.624		5.622.317	Điều chuyển			
	Trường Tiểu học Xuân Trung khu A	m2	8.000		898.694	Điều chuyển			
	Trường Tiểu học Xuân Trung khu B	m2	8.100		1.037.508	Điều chuyển			
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác				23.955.486				
CMXII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CMXIII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CMXIV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CMXV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác				4.654.786				
CMXVI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CMXVII. Trường THCS Xuân Trung									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CMXVIII. Trường THCS Thọ Nghiệp									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CMXIX. Trường Mầm non Xuân Phương									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CMXX. Trường THCS Xuân Bắc									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CMXXI. Trường Mầm non Xuân Trung									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CMXXII. Trường THCS Xuân Phương									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CMXXIII. Trường Mầm non Xuân Bắc									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CMXXIV. Trường Tiểu học Xuân Phương									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CMXXV. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CMXXVI. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CMXXVII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác				3.991.876				
CMXXVIII. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CMXXIX. Trường THCS Xuân Vinh									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CMXXX. Trường Mầm non Xuân Vinh									
1.3	Vật kiến trúc, công trình xây dựng khác								
CMXXXI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	03 phòng học phía nam Trường THCS Xuân Vinh		1		70.000	Điều chuyển			
	Bìa lịch sử ghi nhận sự kiện cắm cờ Đảng 30/4 Xuân Vinh		1		724.886	Điều chuyển			
	Các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa trung tâm Xuân Trung - HM Nhà vệ sinh, nhà để xe, sân bê tông, rãnh thoát nước		1		894.716	Điều chuyển			
CMXXXII. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
	Các HM phụ trợ Bãi xử lý rác thải SH xã Xuân Bắc	Cái	1		978.445	Điều chuyển			
CMXXXIII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ Xuân Bắc	Cái	1		1.924.476	Điều chuyển			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CMXXXIV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
	Chợ Bắc		1		578.028	Điều chuyển			
	Chợ Cầu Đông - Xuân Vinh		1		963.834	Điều chuyển			
	Chợ Cống		1		66.042	Điều chuyển			
CMXXXV. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	Công trình Nghĩa trang Liệt sỹ Xuân Phương		1		615.000	Điều chuyển			
	Công trình phụ trợ trạm y tế Thọ Nghiệp		1		527.878	Điều chuyển			
	Công trình phụ trợ trạm y tế Xuân Bắc		1		761.535	Điều chuyển			
	Công trình phụ trợ trạm y tế Xuân Phương		1		586.763	Điều chuyển			
	Công trình phụ trợ Trạm y tế Xuân Trung		1		214.395	Điều chuyển			
	Công trình phụ trợ trạm y tế Xuân Vinh		1		246.954	Điều chuyển			
CMXXXVI. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
	Công trình phụ trợ UBND Thọ Nghiệp		1		2.742.572	Điều chuyển			
	Công trình phụ trợ UBND Xuân Phương		1		1.249.304	Điều chuyển			
CMXXXVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	Công, tường rào gạch Trường Mầm non Xuân Thọ (Thọ Nghiệp)		1		1.193.324	Điều chuyển			
	Hạng mục phụ trợ trường THCS Thọ Nghiệp	Cái	1		4.345.480	Điều chuyển			
	Kỳ đài NTLS Xuân Bắc	cái	1		757.565	Điều chuyển			
CMXXXVIII. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
	Lò đốt rác thải sinh hoạt LOSIHO Xuân Bắc	cái	1		980.000	Điều chuyển			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CMXXXIX. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	Nghĩa trang liệt sỹ Thọ Nghiệp		1		5.728.952	Điều chuyển			
	Nghĩa trang liệt sỹ Xuân Nam - Xuân Vinh		1		1.350.738	Điều chuyển			
	Nghĩa trang liệt sỹ Xuân Nam - Xuân Vinh (GD1)		1		1.374.706	Điều chuyển			
	Nhà để xe Trường THCS Xuân Vinh		1		48.253	Điều chuyển			
	Nhà phụ sản TYT Xuân Vinh		1		72.000	Điều chuyển			
	Nhà vệ sinh Trường THCS Xuân Vinh		1		56.566	Điều chuyển			
	Nhà vệ sinh Trường Tiểu học Xuân Vinh khu A		1		35.368	Điều chuyển			
	Nhà vệ sinh TYT Xuân Vinh		1		12.000	Điều chuyển			
	Sân vận động Xuân Trung		1		381.694	Điều chuyển			
CMXL. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
	Sửa chữa, nâng cấp chợ Bắc		1		1.088.437	Điều chuyển			
CMXLI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	Tường rào, công thoát nước Trường THCS Xuân Vinh		1		166.713	Điều chuyển			
	Tường rào, nhà để xe trường tiểu học Xuân Vinh khu A		1		157.947	Điều chuyển			
	Vườn cô tích, mái tôn, điện chiếu sáng Trường Mầm non Xuân Vinh khu Xuân Nam		1		636.395	Điều chuyển			
	Xây dựng công, tường rào và các hạng mục phụ trợ trường tiểu học Xuân Vinh khu B		1		1.071.182	Điều chuyển			
2	Xe ô tô								
CMXLII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
2	Xe ô tô								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CMXLIII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
2	Xe ô tô								
CMXLIV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
2	Xe ô tô								
CMXLV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
2	Xe ô tô								
CMXLVI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
2	Xe ô tô								
CMXLVII. Trường THCS Xuân Trung									
2	Xe ô tô								
CMXLVIII. Trường THCS Thọ Nghiệp									
2	Xe ô tô								
CMXLIX. Trường Mầm non Xuân Phương									
2	Xe ô tô								
CML. Trường THCS Xuân Bắc									
2	Xe ô tô								
CMLI. Trường Mầm non Xuân Trung									
2	Xe ô tô								
CMLII. Trường THCS Xuân Phương									
2	Xe ô tô								
CMLIII. Trường Mầm non Xuân Bắc									
2	Xe ô tô								
CMLIV. Trường Tiểu học Xuân Phương									
2	Xe ô tô								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CMLV. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
2	Xe ô tô								
CMLVI. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
2	Xe ô tô								
CMLVII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
2	Xe ô tô				145.000				
CMLVIII. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
2	Xe ô tô								
CMLIX. Trường THCS Xuân Vinh									
2	Xe ô tô								
CMLX. Trường Mầm non Xuân Vinh									
2	Xe ô tô								
CMLXI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CMLXII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CMLXIII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CMLXIV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CMLXV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CMLXVI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CMLXVII. Trường THCS Xuân Trung									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CMLXVIII. Trường THCS Thọ Nghiệp									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CMLXIX. Trường Mầm non Xuân Phương									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CMLXX. Trường THCS Xuân Bắc									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CMLXXI. Trường Mầm non Xuân Trung									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CMLXXII. Trường THCS Xuân Phương									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CMLXXIII. Trường Mầm non Xuân Bắc									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CMLXXIV. Trường Tiểu học Xuân Phương									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CMLXXV. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CMLXXVI. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CMLXXVII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
CMLXXVIII. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	CMLXXIX. Trường THCS Xuân Vinh								
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
	CMLXXX. Trường Mầm non Xuân Vinh								
2.1	Xe ô tô phục vụ công tác các chức danh								
	CMLXXXI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CMLXXXII. Trường Tiểu học Xuân Trung								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CMLXXXIII. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CMLXXXIV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CMLXXXV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CMLXXXVI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CMLXXXVII. Trường THCS Xuân Trung								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CMLXXXVIII. Trường THCS Thọ Nghiệp								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CMLXXXIX. Trường Mầm non Xuân Phương								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
	CMXC. Trường THCS Xuân Bắc								
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CMXCI. Trường Mầm non Xuân Trung									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CMXCII. Trường THCS Xuân Phương									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CMXCIII. Trường Mầm non Xuân Bắc									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CMXCIV. Trường Tiểu học Xuân Phương									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CMXCV. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CMXCVI. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CMXCVII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CMXCVIII. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
CMXCIX. Trường THCS Xuân Vinh									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
M. Trường Mầm non Xuân Vinh									
2.2	Xe ô tô phục vụ công tác chung								
MI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MIII. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MIV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MVI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MVII. Trường THCS Xuân Trung									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MVIII. Trường THCS Thọ Nghiệp									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MIX. Trường Mầm non Xuân Phương									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MX. Trường THCS Xuân Bắc									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MXI. Trường Mầm non Xuân Trung									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MXII. Trường THCS Xuân Phương									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MXIII. Trường Mầm non Xuân Bắc									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MXIV. Trường Tiểu học Xuân Phương									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MXV. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MXVI. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MXVII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng				145.000				
MXVIII. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MXIX. Trường THCS Xuân Vinh									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MXX. Trường Mầm non Xuân Vinh									
2.3	Xe ô tô chuyên dùng								
MXXI. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
	Xe tải nhỏ	chiếc	1	TRH	145.000	Điều chuyển			
MXXII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
MXXIII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
MXXIV. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
MXXV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
MXXVI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	MXXVII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	MXXVIII. Trường THCS Xuân Trung								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	MXXIX. Trường THCS Thọ Nghiệp								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	MXXX. Trường Mầm non Xuân Phương								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	MXXXI. Trường THCS Xuân Bắc								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	MXXXII. Trường Mầm non Xuân Trung								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	MXXXIII. Trường THCS Xuân Phương								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	MXXXIV. Trường Mầm non Xuân Bắc								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	MXXXV. Trường Tiểu học Xuân Phương								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	MXXXVI. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	MXXXVII. Trường Tiểu học Xuân Vinh								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
	MXXXVIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MXXXIX. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
MXL. Trường THCS Xuân Vinh									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
MXLI. Trường Mầm non Xuân Vinh									
2.4	Xe ô tô phục vụ lễ tân nhà nước								
MXLII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MXLIII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MXLIV. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MXLV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MXLVI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MXLVII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MXLVIII. Trường THCS Xuân Trung									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MXLIX. Trường THCS Thọ Nghiệp									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
ML. Trường Mầm non Xuân Phương									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MLI. Trường THCS Xuân Bắc									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MLII. Trường Mầm non Xuân Trung									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MLIII. Trường Mầm non Xuân Vinh									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MLIV. Trường THCS Xuân Vinh									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MLV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MLVI. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MLVII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MLVIII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MLIX. Trường Tiểu học Xuân Phương									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MLX. Trường Mầm non Xuân Bắc									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MLXI. Trường THCS Xuân Phương									
3	Phương tiện vận tải khác (ngoài xe ô tô)								
MLXII. Trường THCS Xuân Bắc									
4	Máy móc, thiết bị								
MLXIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
4	Máy móc, thiết bị				171.313				
MLXIV. Trường Mầm non Xuân Phương									
4	Máy móc, thiết bị								
MLXV. Trường THCS Thọ Nghiệp									
4	Máy móc, thiết bị								
MLXVI. Trường THCS Xuân Trung									
4	Máy móc, thiết bị								
MLXVII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
4	Máy móc, thiết bị								
MLXVIII. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
4	Máy móc, thiết bị				650.000				
MLXIX. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
4	Máy móc, thiết bị								
MLXX. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
4	Máy móc, thiết bị								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	MLXXI. Trường Tiểu học Xuân Trung								
4	Máy móc, thiết bị								
	MLXXII. Trường Mầm non Xuân Trung								
4	Máy móc, thiết bị								
	MLXXIII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
4	Máy móc, thiết bị				1.024.032				
	MLXXIV. Trường THCS Xuân Phương								
4	Máy móc, thiết bị								
	MLXXV. Trường Mầm non Xuân Bắc								
4	Máy móc, thiết bị								
	MLXXVI. Trường Tiểu học Xuân Phương								
4	Máy móc, thiết bị								
	MLXXVII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp								
4	Máy móc, thiết bị								
	MLXXVIII. Trường Tiểu học Xuân Vinh								
4	Máy móc, thiết bị								
	MLXXIX. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng								
4	Máy móc, thiết bị								
	MLXXX. Trường THCS Xuân Vinh								
4	Máy móc, thiết bị								
	MLXXXI. Trường Mầm non Xuân Vinh								
4	Máy móc, thiết bị								
	MLXXXII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MLXXXIII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MLXXXIV. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MLXXXV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MLXXXVI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MLXXXVII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MLXXXVIII. Trường THCS Xuân Trung									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MLXXXIX. Trường THCS Thọ Nghiệp									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MXC. Trường Mầm non Xuân Phương									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MXCI. Trường THCS Xuân Bắc									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MXCII. Trường Mầm non Xuân Trung									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MXCIII. Trường THCS Xuân Phương									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MXCIV. Trường Mầm non Xuân Bắc									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MXCV. Trường Tiểu học Xuân Phương									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MXCVI. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MXCVII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MXCVIII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh				38.687				
MXCIX. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MC. Trường THCS Xuân Vinh									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MCI. Trường Mầm non Xuân Vinh									
4.1	Máy móc, thiết bị phục vụ chức danh								
MCII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
	Máy tính để bàn (Đ/c Hậu - Xuân Phương)	Chiếc	1		14.634	Điều chuyển			
	Máy tính để bàn (Đ/c Vũ - Xuân Phương)	Chiếc	1		12.153	Điều chuyển			
	Máy vi tính để bàn (Thọ Nghiệp) - Văn phòng	Cái	1		11.900	Điều chuyển			
MCIII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung				989.032				
MCIV. Trường Tiểu học Xuân Trung									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MCV. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
MCVI. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
MCVII. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung				650.000				
MCVIII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
MCIX. Trường THCS Xuân Trung									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
MCX. Trường THCS Thọ Nghiệp									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
MCXI. Trường Mầm non Xuân Phương									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
MCXII. Trường THCS Xuân Bắc									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
MCXIII. Trường Mầm non Xuân Trung									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
MCXIV. Trường THCS Xuân Phương									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MCXV. Trường Mầm non Xuân Bắc									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
MCXVI. Trường Tiểu học Xuân Phương									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
MCXVII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
MCXVIII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
MCXIX. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung				28.500				
MCXX. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
MCXXI. Trường THCS Xuân Vinh									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
MCXXII. Trường Mầm non Xuân Vinh									
4.2	Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung								
MCXXIII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	Hệ thống đài truyền thanh Thọ Nghiệp	Cái	1		989.032	Điều chuyển			
MCXXIV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
	Lò đốt rác thải sinh hoạt Xuân Trung		1		650.000	Điều chuyển			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	MCXXV. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng								
	Máy tăng âm truyền thanh Xuân Phương		1		28.500	Điều chuyển			
	MCXXVI. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng								
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng				35.000				
	MCXXVII. Trường Tiểu học Xuân Trung								
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
	MCXXVIII. Trường Tiểu học Xuân Bắc								
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
	MCXXIX. Trường Mầm non Thọ Nghiệp								
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
	MCXXX. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng								
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
	MCXXXI. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng								
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
	MCXXXII. Trường THCS Xuân Trung								
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
	MCXXXIII. Trường THCS Thọ Nghiệp								
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
	MCXXXIV. Trường Mầm non Xuân Phương								
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
	MCXXXV. Trường THCS Xuân Bắc								
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
	MCXXXVI. Trường Mầm non Xuân Trung								
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MCXXXVII. Trường Mầm non Xuân Vinh									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
MCXXXVIII. Trường THCS Xuân Vinh									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
MCXXXIX. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
MCXL. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng				104.126				
MCXLI. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
MCXLII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
MCXLIII. Trường Tiểu học Xuân Phương									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
MCXLIV. Trường Mầm non Xuân Bắc									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
MCXLV. Trường THCS Xuân Phương									
4.3	Máy móc, thiết bị chuyên dùng								
MCXLVI. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
	Điều hòa Panasonic 2400 (Phòng họp Xuân Phương)	chiếc	1		25.000	Điều chuyển			
	Hệ thống truyền hình trực tuyến Xuân Phương	Bộ	1		49.126	Điều chuyển			
	Loa máy hội trường UBND Xuân Phương		1		30.000	Điều chuyển			

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MCXLVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
	Tăng âm truyền thanh Xuân Bắc	Chiếc	1		35.000	Điều chuyển			
MCXLVIII. Trường THCS Xuân Bắc									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCXLIX. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCL. Trường Mầm non Xuân Phương									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCLI. Trường THCS Thọ Nghiệp									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCLII. Trường THCS Xuân Trung									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCLIII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCLIV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCLV. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCLVI. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MCLVII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCLVIII. Trường Mầm non Xuân Trung									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCLIX. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCLX. Trường THCS Xuân Phương									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCLXI. Trường Mầm non Xuân Bắc									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCLXII. Trường Tiểu học Xuân Phương									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCLXIII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCLXIV. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCLXV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCLXVI. Trường THCS Xuân Vinh									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MCLXVII. Trường Mầm non Xuân Vinh									
5	Cây lâu năm, súc vật làm việc và/hoặc cho sản phẩm								
MCLXVIII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXIX. Trường Tiểu học Xuân Trung									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXX. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXI. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXII. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXIII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXIV. Trường THCS Xuân Trung									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXV. Trường THCS Thọ Nghiệp									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXVI. Trường Mầm non Xuân Phương									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXVII. Trường THCS Xuân Bắc									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXVIII. Trường Mầm non Xuân Trung									
6	Tài sản cố định đặc thù								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MCLXXIX. Trường Mầm non Xuân Vinh									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXX. Trường THCS Xuân Vinh									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXXI. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXXII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXXIII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXXIV. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXXV. Trường Tiểu học Xuân Phương									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXXVI. Trường Mầm non Xuân Bắc									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXXVII. Trường THCS Xuân Phương									
6	Tài sản cố định đặc thù								
MCLXXXVIII. Trường THCS Xuân Bắc									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCLXXXIX. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCXC. Trường Mầm non Xuân Phương									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MCXCI. Trường THCS Thọ Nghiệp									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCXCII. Trường THCS Xuân Trung									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCXCIII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCXCIV. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCXCVC. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCXCVI. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCXCVII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCXCVIII. Trường Mầm non Xuân Trung									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCXCIX. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCC. Trường THCS Xuân Phương									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCCI. Trường Mầm non Xuân Bắc									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCCII. Trường Tiểu học Xuân Phương									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MCCIII. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCCIV. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCCV. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCCVI. Trường THCS Xuân Vinh									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCCVII. Trường Mầm non Xuân Vinh									
7	Tài sản cố định hữu hình khác								
MCCVIII. Trường Tiểu học Xuân Trung									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCIX. Trường Tiểu học Xuân Bắc									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCX. Trường Mầm non Thọ Nghiệp									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCXI. Phòng Kinh tế xã Xuân Hưng									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCXII. Trạm Y Tế xã Xuân Hưng									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCXIII. Trường THCS Xuân Trung									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/ nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/ nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MCCXIV. Trường THCS Thọ Nghiệp									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCXV. Trường Mầm non Xuân Phương									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCXVI. Trường THCS Xuân Bắc									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCXVII. Phòng Văn hóa - Xã hội xã Xuân Hưng									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCXVIII. Trường Mầm non Xuân Trung									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCXIX. Trường Mầm non Xuân Vinh									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCXX. Trường THCS Xuân Vinh									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCXXI. Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCXXII. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Xuân Hưng									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCXXIII. Trường Tiểu học Xuân Vinh									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nguyên giá (mua/thuê/nhận điều chuyển) (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê/nhận điều chuyển	Nhà cung cấp (người bán)/Cơ quan điều chuyển	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có) (Nghìn đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MCCXXIV. Trường Tiểu học Thọ Nghiệp									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCXXV. Trường Tiểu học Xuân Phương									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCXXVI. Trường Mầm non Xuân Bắc									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
MCCXXVII. Trường THCS Xuân Phương									
8	Tài sản cố định vô hình (ngoài giá trị quyền sử dụng đất)								
Tổng cộng					816.677.633				

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Trần Thị Huyền Trang**Vũ Trường Khánh**